**TUẦN 6**

**Thứ hai ngày 12 tháng 10 năm 2020**

**Tập đọc (Tiết 11): NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG**

**I/ Mục tiêu:**

-Đọc to, rõ ràng.

- Hiểu nội dung: ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật( trả lời được các câu hỏi 1,2,3)

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 46 SGK - Bảng phụ

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS tiếp nối nhau đọc truyện “*Tre Việt Nam”* và trả lời câu hỏi SGK  Nhận xét  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:** Treo tranh minh hoạ và giới thiệu bài  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc**  - 1 HS đọc cả bài  - GV phân đoạn  GV lưu ý sửa chữa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS nêu có  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu, chú ý giọng đọc  **b. Tìm hiểu bài** :  -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài  H: Nhà vua chọn người ntn để truyền ngôi?  -Cả lớp đọc thầm đoạn 1  H:Nhà vua làm cách nào để tìm người trung thực?  H: Theo em hạt giống đó có nảy mầm được không? Vì sao?  H: Thóc luộc kĩ thì không thể nảy mầm được. Vậy mà vua lại giao hẹn, nếu không có thóc sẽ bị trừng trị. Theo em nhà vua có mưu kế gì trrong truyện này?  + Đoạn 1 ý nói gì?  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2  H: Theo lệnh vua chú bé Chôm đã làm gì? Kết quả ra sao?  H: Đến kì nộp thóc cho vua, chuyện gì đã xảy ra?  H: Hành động của cậu bé Chôm có gì khác mọi người?  -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3  H:Thái độ của mọi người khi nghe Chôm nói?  + Nhà vua đã nói ntn?  + Vua khen cậu bé Chôm những gì?  + Cậu bé Chôm được hưởng những gì do tính thật thà, dũng cảm của mình  + Đoạn 2, 3, 4 nói ý gì?  - Y/c HS đọc thầm cả bài  H: Câu chuyện có ý nghĩa ntn?  - Ghi nội dung chính của bài  **3. Củng cố dặn dò :**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài | -3HS  - Bức tranh vẽ cảnh 1 ông già dắt tay cậu bé  Nhận xét bài đọc của bạn  - HS đọc theo trình tự  +Đoạn 1: Ngày xưa …đến bị trừng phạt  + Đoạn 2: Có chú bé … đến nảy mầm được  + Đoạn 3: Mọi người … đến của ta  + Đoạn 4: rồi vua dõng dạc … hiền minh  - HS đọc cho nhau nghe  + Nhà vua chọn người trung thực để truyền ngôi  + Phát cho mỗi người dân thúng thóc đã lụôc kĩ mang về gieo trồng và hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc sẽ bị trừng phạt  + Hạt thóc giống đó không thể nảy mầm được vì nó đã luộc kĩ rồi  + Vua muốn tìm xem ai là người trung thực  + Nhà vua chọn người trung thực để nối ngôi  - 1 HS đọc thành tiếng  + Chôm gieo trồng, em dóc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm  + Mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp, Chôm không có thóc, em lo lắng, thành thật quỳ tâu: *Tâu bệ hạ con không làm sao cho thóc nảy mầm được*  + Chôm dám nói sự thật dù em có thể sẽ bị trừng trị  + Ngạc nhiên , sửng sờ  + Vua nói: Thóc giống đã luộc thì làm sao mọc được. Mọi người có thóc nộp thì không phải hạt giống vua ban  + Khen Chôm trung thực, dũng cảm  + Cậu được vua truyền ngôi báu và trở thành ông vua hiền minh  + Cậu bé Chôm là người trung thực dám nói lên sự thật  - Đọc thầm nối tiếp nhau  +Ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm nói lên sự thật và cậu được hưởng hạnh phúc |

**Thứ hai ngày 12 tháng 10 năm 2020**

**Chính tả (Tiết 5) : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG**

**I/ Mục tiêu:**

-Nghe – viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ, biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật.

- Làm đúng bài tập 2a/b.

**II/ Đồ dùng dạy - học**: Bài tập 2a, 2b viết sẵn 2 lần trên bảng lớp

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS lên bảng đọc cho 3 HS viết  - Nhận xét về chữ viết của HS  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:**  Giờ chính tả hôm nay các em sẽ nghe - viết đọc văn cuối bài “*Những hạt thóc giống”* và làm bài tập chính tả  **2.2 Hướng dẫn nghe viết chính tả (Đọc kết hợp NNKH)**  a) Trao đổi nội dung đoạn văn  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn  H: Nhà vua chọn người ntn để nối ngôi?  b) Hướng dẫn viết từ khó  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn, khi viết chính tả  - Y/c HS luyện đọc và viết các từ vừa tìm được  c) Viết chính tả:  GV đọc cho HS viết theo đúng y/c, nhắc cho HS viết lời nói trực tiếp sau dấu 2 chấm phối hợp với gạch đầu dòng  Đọc kết hợp NNKH  d) Thu chấm nhận xét bài của HS  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc y/c và nội dung  - Tổ chức cho HS thi làm bài theo nhóm  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc với tiêu chí: Tìm đúng từ, làm nhanh, đọc đúng chính tả  Bài 3:  - Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Gọi HS suy nghĩ và tìm ra tên con vật  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS về nhà viết lại vào VBT và chuẩn bị bài sau | - 1 HS lên bảng thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  + Nhà vua chọn người trung thực để nối ngôi  - Các từ ngữ: luộc kĩ, thóc giống  - Viết vào vở nháp  + 1 HS đọc thành tiếng  + HS trong nhóm nối tiếp nhau điền chữ còn thiếu  + Cử 1 đại diện đọc lại đoạn văn  + 1 HS đọc y/c và nội dung  + Lời giải: Con nòng nọc |

**Thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu (Tiết 9) : MỞ RỘNG VÔN TỪ TRUNG THỰC –**

**TỰ TRỌNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ, và từ Hán việt thông dụng ) về chủ điểm Trung thực- Tự trọng( BT 4), tìm được 1,2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với một từ tìm được (BT 1,2), nắm được nghĩa tự “ Tự trọng” ( BT3)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn 2 bài tập

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài 1, 2 HS làm bài 2.  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu y/c  **2.2 Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu  - Phát giấy và bút dạ cho nhóm HS  - Yêu cầu HS trao đổi, làm bài  - Gọi nhóm làm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  Bài 2: - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Y/c HS suy nghĩ, mỗi HS đặt 2 câu, 1 câu với từ cùng nghĩa và 1 câu trái nghĩa với trung thực  Bài 3: - Gọi 1 HS đọc y/c và nội dung  - Y/c thảo luận cặp đôi để tìm đúng nghĩa của tự trọng. Tra trong từ điển để đối chiếu các từ có nghĩa từ đã cho, chọn nghĩa phù hợp  - Gọi HS trình bày, các HS khác bổ sung  - Y/c HS đặt câu với 4 từ tìm được  Bài 4: - Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Y/c HS trao đổi trong nhóm 4 HS để trả lời câu hỏi  - Gọi HS trả lời, GV ghi nhanh sự lựa chọn lên bảng. các nhóm khác bổ sung  - Kết luận  **3 Củng cố dặn dò:**  - Hỏi : Em thích nhất câu thành ngữ tục ngữ nào?Vì sao?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà làm BT và chuẩn bị bài sau | + HS lên bảng thực hiện y/c, HS dưới lớp viết vào vở  - Lắng nghe  + 1 HS đọc thành tiếng  + Hoạt động trong nhóm  + Dán phiếu nhận xét bổ sung  + Chữa lại các từ  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  - Suy nghĩ và nói câu của mình  . Bạn Minh rất thật thà  . Chúng ta không nên gian dối  . Ông Tô Hiến Thành là người chính trực  . Gà không tin vội lời con cáo gian manh  - 1 HS đọc thành tiếng  - Hoạt động cặp đôi  - Tự trọng: coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình  - Tự tin: Tin vào bản thân  - Tự quyết: Quyết định lấy công việc của mình  - Tự kiêu tự cao: Đánh mình quá cao và coi thường người khác  - HS tự đặt câu  - 2 HS đọc thành tiếng  - 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới thảo luận với nhau  - Trả lời bổ sung  + Các câu thành ngữ a,c,d nói về tính trung thực  + Các câu thành ngữ b,e nói về lòng tự trọng |

**Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020**

**Tập đọc(Tiết 10) : GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc to, rõ ràng.

- Hiểu ý nghĩa: Khuyên con người cảnh giác, thông minh như Gà trống, chớ tin những lời lẽ ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo,( trả lời được các câu hỏi, thuộc đoạn thơ khoảng 10 dòng

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện trang 51 SGK

- Bảng phụ viết sẵn

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng đoc bài *Những hạt thóc giống* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài**  Treo tranh minh hoạ và hỏi bức tranh vẽ những con vật nào? Em biết gì về tính cách mỗi con vật này thông qua các câu chuyện nhân gian ?  🡺 Bài Gà Trống và Cáo  **2.2 Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài**  a. Luyện đọc  - GV phân đoạn chia thành 3 đoạn  - GV chú ý sữa lỗi phát âm, ngắt giọng  - GV đọc mẫu: chú ý giọng đọc  b. Tìm hiểu bài :  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1  H: Gà Trống và Cáo đứng ở vị trí khác nhau ntn?  + Cáo đã làm gì để dụ Gà trống xuống đất?  + Từ “rày” nghĩa là đây trở đi  H: Tin tức Cáo đưa ra là sự thật hay bịa đặt? Nhằm mục đích gì?  H: Đoạn 1 cho em biết điều gì?  - Ghi ý chính đoạn 1  H: Đoạn 2 nói lên điều gì?  - Ghi ý chính đoạn 2  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn cuối  - Gọi 1 HS đọc toàn bài, trả lời câu hỏi 4  - Y/c HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi  - Hỏi: Nội dung của bài thơ là gì?  - Ghi nội dung chính của bài  **3. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét lớp học  Dặn vể nhà học thuộc lòng bài thơ | + HS lên bảng thực hiện y/c  + Bức tranh vẽ một con gà trống đang đứng trên cành cây cao và con Cáo đang nhìn lên vẽ thòm thèm Gà Trống có tính cách mạnh mẽ, khôn ngoan hay giúp đỡ người khác, còn Cáo ta tham lam độc ác  + HS đọc cả bài  + HS đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm  + Gà Trống đậu vắt vẻo trên cành cây cao. Cáo đứng dưới gốc cây  + Cáo đon đả mời Gà xuống đất để thông báo 1 tin mới: từ rày muôn loài đã kết thân, Gà hãy xuống để cáo hôn Gà một cái bày tỏ tình thân  + Cáo đưa tin bịa đặt nhằm dụ Gà trống xuống đất để ăn thịt  + Âm mưa của Cáo  + Sự thông minh của Gà  - 1 HS đọc thầm tiếng, cả lớp đọc thầm  + Cáo khiếp sợ, hồn lạc phách bay, co đuôi bỏ chạy  + Gà khoái chí cười phì vì Cáo đã lộ rõ bản chất, đã không ăn thịt được gà lại còn cắm đầu chạy vì sợ  + HS trả lời : Khuyên con người cảnh giác, thông minh như Gà trống, chớ tin những lời lẽ ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo |

**Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn (Tiết 9) : VIẾT THƯ (KIỂM TRA VIẾT)**

**I/ Mục tiêu:**

- Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức( đủ 3 phần : đầu thư, phần chính, phần cuối thư).

**II/ Đồ dung dạy học:**

- Phần ghi nhớ trang 34 viết vào bảng phụ

- Phong bì

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS nhắc lại nội dung của bức thư  **2. Dạy học bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2.2 Tìm hiểu ví dụ:**  Bài 1:  - Y/c HS đọc đề trong SGK  + Có thể chọn 1 trong 4 đề để làm bài  + Lời lẽ trong thư cần thân mật, thể hiện sự chân thành  + Viết xong cho vào phong bì, ghi đầy đủ tên người viết, người nhận, địa chỉ phong bì  + Em chọn viết cho ai? Viết thư với mục đích gì?  **2.3 Viết thư**  - HS tự làm bài, nộp bài và GV chấm 1 số bài  - Nhận xét và cho điểm HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau | - 3 HS nhắc lại  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  - HS chọn đề bài  + HS trả lời |

**Thứ năm ngày 15 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu (Tiết 10) : DANH TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu được danh từ là những từ chỉ sự vật( người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)

- Nhận biết được danh từ chỉ khái niệm trong số các danh từ cho trước và tập đặt câu( BT mục III)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh về con sông, cây dừa, trời mưa, quyển truyện …

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + Tìm từ trái nghĩa và từ cùng nghĩa với từ trung thực. Đặt câu với từ vừa tìm được  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nôi dung  - Yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  được  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Những từ chỉ sự vât, chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm và đơn vị được gọi là danh từ  + Danh từ là gì?  + Danh từ chỉ người là gì?  + Danh từ chỉ khái niệm là gì?  + Danh từ chỉ đơn vị là gì?  **2.3 Ghi nhớ**  - Y/c HS đọc phần ghi nhớ trong SGK  **2.4 Luyện tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc nội dung và y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và tìm danh từ chỉ khái niệm  - Gọi HS trả lời và HS khác nhận xét bổ sung  - Nhận xét tuyên dương những em có hiểu biết  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS tự đặt câu  - Gọi HS đọc câu văn của mình  - Nhận xét câu văn của HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - Hỏi: Danh từ là gì?  - Nhận xét tiết học | - HS lên bảng thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc y/c và nội dung  - Thảo luận cặp đôi, ghi các từ chỉ sự vật trong từng dòng thơ vào vở nháp  - Tiếp nối nhau đọc bài và nhận xét  + Chỉ người: ông cha, cha ông  + Chỉ Vật: sông, dừa, chân trời  + Hiện tượng: nắng, mưa  +Khái niệm: cuộc sống, truyện cổ, sống, xưa, đời  + Đơn vị: cơn, rặng, con  + Là vật chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị  + Là những từ dùng để chỉ người  + Là chỉ những vật không có hình thái rõ rệt  + Là chỉ nhũng sự vật có thể đếm, định lượng được  - HS đọc thành tiếng  - Lấy ví dụ  - 2 HS đọc thành tiếng  - Hoạt động theo cặp đôi  - Các danh từ chỉ khái niệm: Điểm, đạo đức, lòng, kinh nghiệm, cách mạng …  - 1 HS đọc thành tiếng  - Đặt câu và tiếp nối đặt câu của mình |

**Thứ năm ngày 15 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn (Tiết 10): ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện( nội dung ghi nhớ).

- Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tập tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.

**II/ Đồ dù ng dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện hai mẹ con và bà tiên trang 54, SGK - Giấy khổ to và bút dạ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2HS trả lời câu hỏi: Thế nào là cốt truyện? Cốt truyện gồm có những phần nào?  - Nhận xét, cho điểm từng HS  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Tìm hiểu ví dụ**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c  - Gọi HS đọc lại những hạt thóc giống  - Phát giấy bút dạ cho từng nhóm Y/c HS thảo luận và hoàn thành phiếu  - Gọi nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  Bài 2:  + Dấu hiệu nào cho em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc đoạn văn?  - GV: Trong khi viết văn những chỗ xuống dòng ở các lời thoại nhưng chưa kết thúc đoạn văn. Khi viết hết đoạn văn chúng ta cần viết xuống dòng  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  - Gọi HS trả lời câu hỏi, HS khác bổ sung  **2.3 Ghi nhớ:**  - Y/c HS đọc phần ghi nhớ  **2.4 Luyện tập**  - Gọi HS đọc nội dung và y/c  - Hỏi: Câu chuyện hỏi gì?  H: Đoạn nào viết hoàn chỉnh? Đoạn nào viết còn thiếu?  - Y/c HS làm cá nhân  - Gọi HS trính bày, GV nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết lại đoạn 3 câu chuyện vào vở | - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiêngs, cả lớp đọc thầm  - Trao đổi hoàn thành phiếu trong nhóm  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung  - Chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô. Chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thàh tiếng y/c trong SGK  - Thảo luận cặp đôi  - Trả lời : Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể về một sự việc trong chuỗi sự việt làm cốt truyện của truyện  - HS đọc thành tiếng  - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung y/c  - Câu chuyện kể về 1 cậu bé vừa hiếu thảo, trung thực, thật thà  + Đoạn 1, 2 đã hoàn chỉnh. đoạn 3 còn thiếu  - Viết vào vở nháp  - Đọc bài làm của mình |

**TUẦN 6**

**Thứ hai ngày 12 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 21) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết số ngày của từng tháng trong năm, của năm nhuận và năm không nhuận.

- Chuyển đổi được đơn vị đo giữa ngày, giờ, phút, giây.

- Xác định được 1 năm cho trước thuộc thế kỷ nào.

- Bài tập cần làm: BT 1,,3

Giảm tải bài 2

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Nội dung bảng BT1 – VBT, kẻ sẵn bảng phụ

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập ra về nhà  - Kiểm tra bài tập ở nhà của một số HS  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu yêu cầu  **2.2 Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1: - GV y/c HS tự làm bài  - Y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  H: những tháng nào có 30 ngày? Những tháng nào có 31 ngày? Tháng 2 có bao nhiêu ngày ?  Bài 3: - GV y/c HS đọc đề bài và tự làm bài  - GV nêu y/c HS tự làm phần b, sau đó sửa bài  Bài 4: - GV y/c HS đọc đề bài  - Muốn biết bạn nào chạy nhanh hơn, chúng ta phải làm gì ?  - GV y/c HS làm bài  - Nhận xét  Bài 5:- GV y/c HS quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  - 8 giờ 40 còn được gọi là mấy giờ ?  - GV cho HS tự làm phần b  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở BT  - HS nhận xét bài bạn và đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau  - Tháng có 30 ngày: 4, 6, 9, 11  - Tháng 31 ngày: 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12  - Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày  - Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XVIII  - Nguyễn Trãi sinh năm:  1980 – 600 = 1380  Năm đó thuộc thế kỉ thứ XIV  - 1 HS đọc đề bài  - Đổi thời gian chạy của 2 bạn ra đơn vị rồi so sánh  - 8 giờ 40 phút  - Còn được gọi là 9 giờ kém 20 phút |

**Thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 22) : TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu hiểu biết về số trung bình cộng của nhiều số

- Biết tìm số trung bình cộng cuả 2,3,4 số

- Bài tập cần làm: BT 1( a,b,c), bài 2

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Hình vẽ và đề bài toán a,b phần bài học SGK viiết sẵn trên bảng phụ hoặc trang giấy

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập ra về nhà  - Chữa bài  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2.2 Giới thiệu số trung bình cộng và cách tìm số trung bình cộng**  Bài toán 1:  - GV cho HS đọc đề bài  - Có tất cả bao nhiêu lít dầu?  - Nếu rót đều số dầu vào 2 can thì mỗi can có bao nhiêu lít dầu ?  - GV y/c HS trình bày lời giải bài toán  - GV y/c HS phát biểu lại quy tắc tìm số trung bình cộng của nhiều số  Bài toán 2:  - Y/c HS đọc đề bài  - Bài toán cho ta biết những gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV y/c HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS và hỏi: 3 số 25, 27, 32có trung bình cộng là bao nhiêu?  - Muốn tính trung bình cộng của 3 số 25, 27, 32 ta làm thề nào?  **2.3 Luyện tập thực hành:**  Bài 1:  - GV y/c HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài  - GV chữa bài. Lưu ý HS chỉ cần viết biểu thức tính số trung bình cộng là được, không cần bắt buộc viết câu trả lời  Bài 2:  - GV y/c HS đọc đề toán  - Bài toán cho ta biết gì?  - Bài toán y/c chúng ta tính gì ?  - GV y/c HS làm bài  - Nhận xét  Bài 3:  - Bài toán y/c chúng ta tính gì?  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  + 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào vở nháp  + Có 5 lít dầu  + Là 5  + HS suy nghĩ cho kết quả:  (6 + 4) : 2 = 5  + Có 2 số hạng  *+ Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta tính tổng các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng*  + 1 HS đọc SGK  + Số HS của 3 lớp lần lược là 25, 27, 32 HS  + Trung bình của mỗi lớp có bao nhiêu HS  + 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào vở nháp  + Là 28  + (25 + 27 +32) : 3 = 28  + HS lên bảng làm bài, HS làm vào vở BT  + Y/c 1 HS đọc đề  + Số cân nặng của Mai, Hoa, Hưng, Thịnh  + Số kg trung bình cân nặng của mỗi bạn  + 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT  + Tìm số trung cộng của các số tự nhiên liên tiếp  + 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào VBT |

**Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 23) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Tính được trung bình cộng của nhiều số.

- Bước đầu biết giải toán về tìm số trung bình cộng

- Bài tập cần làm: bài 1,2,3

Giảm tải bài 5

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập  - Nhận xét và cho điểm HS  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn luyện tập:**  Bài 1:  - Y/c HS nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số  Bài 2:  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Y/c HS tự làm bài  Bài 3:- GV y/c HS đọc đề bài  - Chúng ta phải tính trung bình cộng của số đo chiều cao của mấy bạn?  - GV y/c HS làm bài  - Chữa bài và chấm bài  Bài 4: - GV gọi 1 HS đọc đề  - Có mấy loại ô tô?  - Mỗi loại có mấy ô tô?  - GV y/c HS trình bày vào vở  - GV kiểm tra vở của một số HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  + HS làm bài và sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau  a, (96 + 121 + 143): 3 = 120  b, (35+ 12+ 24+ 21+ 43):5= 27  Số dân tăng thêm cả 3 năm là  96 + 82 + 71 = 249 (người)  Trung bình mỗi năm xã đó tăng thêm số người là:  249 : 3 = 83 (người)  ĐS: 83 người  + Của 5 bạn  + 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp bài vào VBT  + Có 2 loại ô tô, loại chở 36 tạ và loại chở 45 tạ thực phẩm  + Có chiếc ô tô, loại chở 36 tạ và loại chở 45 tạ thực phẩm  + Làm bài vào vở, đổi chéo vở để kiểm tra bài cho nhau |

**Thứ năm ngày 15 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 24) : BIỂU ĐỒ**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu có hiểu biết và biểu đồ tranh.

- Biết đọc thông tin trên biểu đồ tranh

- Bài tập cần làm: bài 1,2ab

**II/ Đồ dùng dạy và học:**

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập cô ra  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Giờ học hôm nay các em sẽ làm quen với biểu đồ dạng đơn giản  **2.2 Tìm hiểu biểu đồ các con năm gia đình:**  - Treo biểu đồ Các con của năm gia đình  - Hỏi: Biểu đồ gồm có mấy cột?  - Cột bên trái cho biết gì?  - Cột bên phải cho ta biết những gì?  - Biểu cho ta biết về các con của những gia đình nào?  - Cho HS đọc các cột và kết luận  **2.3 Luyện tập**  Bài 1:  - GV cho HS quan sát các biểu đồ sau đó tự làm bài  - GV chữa bài  Bài 2:  - Y/c HS đọc đề bài trong SGK, sau đó làm bài  - Khi HS làm bài, GV gợi ý các em tính số thóc của từng năm thì trả lời được các câu hỏi khác của bài  - Nếu còn ít thời gian, GV có thể cho HS làm miệng bài tập này, hoặc dành đến giờ tự học của HS  **3. Củng cố dặn dò:** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  + HS quan sát và đọc trên biểu đồ  + Biểu đồ gồm 2 cột  + Cột bên trái nêu tên các gia đình  + Cột bên phải cho biết con số mỗi con của gia đình là trai hay gái  + Gia đìng cô Mai, cô Lan, cô Hồng, cô Đào và gia đình cô Cúc  + HS đọc  + HS làm bài  + HS đọc miệng  + HS dựa vào biểu đồ và làm bài  + HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một ý, HS cả lớp làm bài vào VBT |

**Thứ sáu ngày 16 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 25) : BIỂU ĐỒ** (tt)

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu biết về biểu đồ cột.

- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ cột

- Bài tập cần làm: bài 1,2a

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Phóng to, hoặc vẽ sẵn vào bảng phụ biểu đồ *số chuột của 4 thôn đã diệt*

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập 2 SGK trang 29  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2.2 Giới thiệu biểu đồ hình cột số chuột của 4 thôn đã diệt**  - GV treo biểu đồ số chuột của 4 thôn đã diệt  + Biểu đồ có mấy cột?  + Dưới chân của các cột ghi gì?  + Trục bên trái của biểu đồ ghi gì?  + Số được ghi trên đầu mỗi cột là gì?  - GV hướng dẫn đọc biểu đồ  **2.3 Luyện tập**  Bài 1:  - GV y/c HS quan sát biểu đồ trong VBT và hỏi: Biểu đồ này là biểu đồ hình gì? Biểu đồ biểu diễn về cái gì?  + Có những lớp nào tham gia trồng cây?  + Hãy nêu số cây trồng được của từng lớp  + Khối 5 có mấy bạn tham gia trồng cây, đó là những lớp nào?  + Có mấy lớp trồng được trên 30 cây? Đó là những lớp nào?  + Lớp nào trồng được nhiều cây nhất? ít cây nhất?  + Số cây trồng được của cả khối lớp 4 và khối lớp 5 là bao nhiêu cây?  Bài 2: Tương tự bài tập 1, cho HS làm miệng đọc biểu đồ  - GV y/c HS tự làm phần b  3. Củng cố dặn dò:  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét  - Lắng nghe  - HS quan sát biểu đồ  + Có 4 cột  + Ghi tên của 4 thôn  + Ghi số con chuột đã diệt  + Là số con chuột được biểu diễn ở cột đó  - Biểu đồ hình cột ghi số cây của khối lớp 4 và lớp 5 đã trồng  + Lớp 4A, 4B, 5A, 5B, 5C  + HS nhìn biểu đồ nêu  + Khối lớp 5 có 3 lớp tham gia trồng cây, đó là 5A, 5B, 5C  + Có 3 lớp trồng được trên 30 cây đó là 4A, 5A, 5B  + Lớp 5A, còn lớp 5C trồng ít nhất  + Số cây của khối lớp 4 và khối lớp 5 là:  35 + 28 + 45 + 40+ 23= 171  + HS thảo luận  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp dùng bút chì điền vào SGK  - HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 ý của bài, HS cả lớp làm bài vào vở |

**Thứ hai ngày 12 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học(Tiết 9) : SỬ DỤNG HỢP LÍ CÁC CHẤT BÉO VÀ MUỐI ĂN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được cần ăn phối hợp cất béo có nguồn gộc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật.

- Nêu lợi ích của muối iốt( giúp cơ thể phát triển về thể lực và trí tuệ), tác hại của thói quen ăn mặn (dể bị huyết áp cao).

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 20, 21 SGK

- Sưu tầm các tranh ảnh về quảng cáo thực phẩm có chứa i-ốt và những tác hại do không ăn muối i-ốt

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ :**  H:Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật ?  H:Tại sao ta phải ăn nhiều cá?  + Nhận xét  **2.Bài mới :**  **2.1 Giới thiệu bài :** Ghi đề  **2.2 Hướng dẫn HS tìm hiểu :**  ***\* Hoạt động 1 :***  Trò chơi: “kể tên những món rán (chiên) hay xào”  + GV cùng các trọng tài đếm số món các đội kể được, công bố kết quả  ***\* Hoạt động 2:***  Vì sao cần ăn phối hợp chất béo đông vật và chất béo thực vật?  + Y/c HS quan sát hình minh hoạ ở trang 20 SGK và đọc kĩ các món ăn trên bảng để trả lời các câu hỏi:  . Những món ăn nào vừa chất béo động vật vừa chất béo thực vật  . Tại sao cần ăn phối hợp chất béo động vật và chất béo thực vật  - GV kết luận  ***\* Hoạt động 3 :***  Tại sao nên sử đụng muối i-ốt và không nên ăn mặn?  + Hỏi: muối i-ốt rất quan trọng nhưng nêu ăn mặn thì có tác hại gì?  + GV KL: Chúng ta cần hạn chế ăn mặn để tránh bị bệnh áp huyết cao  **3.Củng cố ,dặn dò :**  Nhận xét tiết học tuyên dương HS tham gia tích cực vào bài | + HS1 trả lời  + HS2 trả lời  + HS chia đội và cử trọng tài của đội mình  + HS lên bảng viết tên các món ăn: thịtt rán cá rán tôm rán, thịt xào, lươn xào …  + Chia nhóm và hoạt động theo định hướng của GV  . Những món ăn: Thịt rán, tôm rán, thịt bò xào …  . Vì trong chất béo động vật có chứa a-xít béo no, khó tiêu, trong chất béo thực vật có nhiếu a-xít béo không no, dễ tiêu. Vậy ta nên ăn kết hợp để đủ dinh dưỡng và tránh được các bệnh về tim mạnh  + HS thảo luận cặp đôi  + Trình bày ý kiến  . Muối i-ốt dùng để nấu ăn hằng ngày  . Ăn muối i-ốt để tránh bệnh bứu cổ  . Ăn muối i-ốt để phát triển cả về thị lực lẫn trí lực |

**Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020**

**Địa lý (Tiết 6) : TRUNG DU BẮC BỘ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nếu đuợc một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình của trung du Bắc Bộ: vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải xếp cạnh nhau như bát úp.

- Nu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân trung du bắc bộ( trồng chè, cây ăn quả, trồng rừng.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

- Tranh ảnh vùng trung du bắc bộ

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  **2.Bài mới :**  **B. Giới thiệu bài:**  Bài trước chúng ta đã được tìm hiểu về dãy Hoàng Liên Sơn. Bài này chúng ta sẽ hiểu về trung du Bắc Bộ để thấy rõ hơn về đặc điểm của vùng này  2.Hướng dẫn HS tìm hiểu bài :  ***\* Hoạt động 1 :*** Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải  - Y/c HS quan sát tranh, ảnh về trung du và trả lời các câu hỏi sau:  + Vùng trung du là vùng núi, vùng đồi hay vùng đồng bằng?  + Em có nhận xét gì về đỉnh, sườn, đồi và cách sắp xếp các đồi ở vùng trung du?  + Hãy so sánh những đặc điểm đó với dãy Hoàng Liên Sơn?  ***\* Hoạt động 2 :*** Chè và cây ăn quả ở trung du  - GV treo tranh và y/c HS quan sát:  + Hãy nói tên tỉnh loại cây trồng tương ứng và chỉ vị trí 2 tỉnh trên bảng đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam  + Mỗi loại cây trồng đó thuộc loại cây ăn quả hay cây công nghiệp?  ***\* Hoạt động 3 :***  Hoạt động trồng rừng và cây công nghiệp  - Hỏi: Hiện nay các vùng núi và trung du đang có hiện tuợng gì xảy ra?  - Theo em hiện tượng đất trống, đồi trọc sẽ gây hậu quả ntn?  - Hỏi: Em có nhận xét gì về bảng số liệu trên và nêu ý nghĩa  GV kết luận:Để che phủ đồi trọc ,ngăn cản tình trạng đất trồng ,người dân ở vùng trung du đang phải từng bước trồng cây xanh .  **3.Củng cố dặn dò :** Nhận xét tiết học | 2 đội lên bảng vẽ sơ đồ  - Tiến hành thảo luận nhóm  + Đại diện các nhóm trình bày ý kiến  + Trung du Bắc Bộ là vùng đồi  + Vùng đồi có đỉnh tròn, sườn thoải và các đồi núi xếp liền nhau  + Cao hơn, đỉnh nhọm hơn, sườn dốc hơn  + Tiến hành thảo luận cặp đôi  + Đại diện cặp đôi trình bày kết quả trước lớp  + HS cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung  + Khai thác gỗ bừa bãi, làm đất trống, đồi chọc  + Gây lũ lụt, đất đai cằn cỗi, kéo theo sự thiệt hại lớn người và của  1 HS đọc bảng số liệu  + Diện tích rừng đang tăng lên ở Phú Thọ |

**Thứ sáu ngày 16 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học (Tiết 10) : ĂN NHIỀU RAU VÀ QỦA CHÍN**

**SỬ DỤNG THỰC PHẨM SẠCH VÀ AN TOÀN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được hằng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.

- Nêu được:

+ Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn

+ Một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 22, 23 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***\* Hoạt động 1 :***  - Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  + Nhận xét  ***\* Hoạt động 2 :***  ích lợi của việc ăn rau và quả chín hằng ngày  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi với các câu hỏi:  . Em cảm thấy nếu vài ngày không ăn rau?  . Ăn rau quả chín hằng ngày có lợi ích gì?  + Gọi HS trình bày bổ sung ý kiến  + Nhận xét, tuyên dương HS thảo lụân tốt  - KL  ***\* Hoạt động 3 :***  Trò chơi di chợ mua hàng  - sử dụng các loại rau, đồ hộp mình mang đến lớp để tiến hành trò chơi  + Các đội cùng đi chợ mua những thứ thực phẩm mà mình cho là sạch và an toàn  + Nhận xét tuyên dương các nhóm biết mua hàng và trình bày lưu loát  - GV kết luận: những thực phẩm sạch và an toàn phải giữ được chất dinh dưỡng, được chế biến vệ sinh không ôi thiu, không nhiễm hoá chất, không gây ngộ đọc cho người sử dụng  ***\* Hoạt động 4 :***  Các cách thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm  - GV tiến hành hoạt động nhóm theo định hướng  + Hãy nêu cách chọn thức ăn tươi sạch  + Làm thế nào để nhận ra rau quả hay thịt đã ôi  + Khi mua đồ hộp em cần chú ý điều gì?  + Vì sao không nên dùng thực phẩm có màu sắc và mùi vị lạ?  **HĐ5:** Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết | - 2 HS lên bảng  - 1 HS đọc to trước lớp  + Thảo luận cùng bạn  . Nếu vài ngày không ăn rau em cảm thấy mệt mỏi, khó tiêu, không đi vệ sinh được  . Ăn rau quả chín nhằng ngày để chống táo bón, đủ các chất khoáng và vi-ta-min cần thiết, đẹp da ngon miệng  + Các đội đi mua hàng  + Lắng nghe, ghi nhớ  - Thảo luận nhóm theo định hướng của GV  + Chia nhóm và nhận phiếu của nhóm mình  + Các nhóm lên trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau |